

Số: 222/QĐ-UBND

TP. Yên Bái, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch, phát triển hệ thống cây xanh đô thị
thành phố Yên Bái đến năm 2025

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị trong các đô thị TCVN 9257:2012.

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái và các vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn 2060;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Đảng bộ thành phố Yên Bái lần thứ XX.

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 14/TTr-QLĐT ngày 20/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quy hoạch, phát triển hệ thống cây xanh đô thị thành phố Yên Bái đến năm 2025.


(Có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố; Trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- TT. Thành ủy;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu: VT, QLĐT. 

TM. UBND THÀNH PHỐ YÊN BÁI
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Trúc

TP. Yên Bái, ngày 29 tháng 01 năm 2021

ĐỀ ÁN
QUY HOẠCH, PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ YÊN BÁI ĐẾN NĂM 2025

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án; phạm vi, đối tượng của đề án

1.1. Sự cần thiết xây dựng đề án:

Hệ thống cây xanh hai bên đường phố có khả năng hấp thụ, lọc, hút bớt lượng các chất khí độc hại, chống ô nhiễm, làm sạch không khí, giảm tiếng ồn giúp tránh được những nguy hại cho sức khỏe con người, góp phần bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu. Ngoài ra cây xanh với đặc điểm tự nhiên, cùng với các công trình kiến trúc khác tạo nên những sắc thái văn hóa đặc trưng, góp phần làm tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị, làm phong phú cuộc sống văn hóa tinh thần của dân nhân.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền, Thành phố Yên Bái đã và đang được đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, một số tuyến đường đã được nâng cấp, mở rộng. Một số công trình đã được đầu tư xây dựng kết nối hai bờ sông Hồng, phát triển đô thị theo hướng xanh, bản sắc, hạnh phúc. Quá trình đô thị hóa đang diễn ra rất mạnh mẽ tại thành phố Yên Bái, nhiều dự án nâng cấp các tuyến đường, công trình kiến trúc mới đang mọc lên nhanh chóng trong không gian đô thị. Tuy nhiên, hệ thống cây xanh đô thị hiện vẫn còn trong tình trạng kém về hình thức và chất lượng cây trồng, chưa phù hợp với cảnh quan kiến trúc, chưa thật sự góp phần tạo dựng đặc trưng cho thành phố Yên Bái. Do vậy cần phải nghiên cứu về quy hoạch cây xanh, không chỉ tăng về số lượng, mà đảm bảo lựa chọn loại cây xanh phù hợp với sinh thái, điều kiện tự nhiên và để tạo bản sắc riêng cho thành phố Yên Bái, phấn đấu xây dựng thành phố Yên Bái phát triển xanh, bản sắc, hạnh phúc.

1.2. Phạm vi, đối tượng của đề án:

- Phạm vi: Trên địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Đối tượng: Đề án này quy định về quy hoạch trồng cây xanh và quy hoạch cây xanh trên địa bàn.

2. Căn cứ xây dựng đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Quy hoạch đô thị số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;
- Thông tư 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.
- Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;
- Tiêu chuẩn quốc gia quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị trong các đô thị TCVN 9257:2012.
- Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái và các vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn 2060;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Đảng bộ thành phố Yên Bái lần thứ XX.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ YÊN BÁI

1. Hiện trạng hệ thống cây xanh đô thị

- Số lượng cây xanh trên các tuyến đường của thành phố Yên Bái là 8.011 cây (*phụ lục số 1*).

- Số lượng thảm cỏ, cây lá màu, cây cảnh, cây hàng rào tại các khu vực công cộng trên các tuyến đường của thành phố Yên Bái: 162.096 m² thảm cỏ; 3.845 m² hoa lá màu; 3.796 cây cảnh; 5.584 m² cây hàng rào (*phụ lục số 2*)

- Diện tích cây xanh đô thị bình quân đầu người: 6,2 m²/người.

- Chất lượng cây xanh:

Trên nhiều tuyến đường phố còn nhiều loài cây được trồng xen kẽ chưa đáp ứng được cảnh quan đô thị như: Dâu da, Trứng cá, Sung, Bàng... đây là các loài cây không thuộc danh mục cây đường phố được người dân trồng tự phát trên vỉa hè để lấy bóng mát. Đặc điểm của các loài cây này là cây gỗ nhỏ, rễ nông, dễ gãy đổ khi gặp mưa gió, cây có quả gây mất vệ sinh môi trường, có nhiều sâu róm, cây phát triển cong xấu gây mất mỹ quan đô thị.

Trong quá trình phát triển của đô thị do tác động của các nguyên nhân chủ quan, nhiều cây xanh bóng mát phát triển cong, nghiêng, xấu, già cỗi, sâu mục, cản trở giao thông, nguy hiểm trong mùa mưa bão.

Các tuyến đường Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Văn Cừ, Âu Cơ, có đặc điểm hè phố rộng (10m), hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ. Hệ thống cây xanh bóng mát mới trồng chủ yếu như: Sao đen, Sấu, Hoàng yến... mỗi chủng loại cây có đường kính thân, chiều cao và khoảng cách cây trồng tương đối đồng đều, đã phát huy được hiệu quả cảnh quan và môi trường. Tuy nhiên, do tác động của nhiều nguyên nhân như sâu bệnh, tác động của thời tiết, bị xâm hại... dẫn đến nhiều cây phát triển kém, còi cọc, bị chết... gây ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị.

Trong những năm qua, thành phố đã cải tạo, thay thế cây trên một số tuyến đường phố nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, kinh phí đầu tư còn hạn chế, nhiều vị trí có thể trồng được cây nhưng do nhiều nguyên nhân vẫn chưa được trồng bổ sung.

2. Thực trạng công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị

- Do chưa có quy hoạch cây xanh dẫn đến tình trạng trồng mới nhiều loại cây xanh trên các tuyến đường.

- Chưa có quy định về quản lý cây xanh, phân công, phân cấp quản lý cây xanh dẫn đến tình trạng chặt hạ trái phép, thiếu sự phối hợp kịp thời giữa các cơ quan chức năng trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Thiếu kinh phí để xây dựng mới công viên, cây xanh; để chăm sóc, duy trì cây xanh và chưa có các ưu đãi, khuyến khích đầu tư cụ thể cho phát triển cây xanh.

- Chưa có sự nghiên cứu toàn diện và kỹ lưỡng về các tiêu chí lựa chọn cây xanh nhằm xác định rõ theo các hướng: Khuyến khích trồng hay loại bỏ, hạn chế hay thay thế, việc đánh giá mức độ an toàn của cây xanh đô thị trong các mùa mưa bão chỉ mang tính sự vụ. Tại các khu đô thị mới ở thành phố thì chưa chú trọng việc bố trí các không gian công cộng như vườn hoa, cây xanh, công viên... không đảm bảo cho chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị.

- Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị là nguồn vốn kiến thiết thị chính thành phố Yên Bái và nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh Yên Bái. Kinh phí cho công tác quản lý, duy trì cây xanh công cộng: Chủ yếu cho việc duy trì thảm cỏ, vườn hoa, cắt tỉa khống chế chiều cao, đốn hạ cây sâu bệnh, giải tỏa cây gãy đổ, quét vôi gốc cây và trồng mới cây xanh. Trong đó, kinh phí để đầu tư trồng mới cây xanh không nhiều, trung bình hàng năm, thành phố trồng mới được 100 cây xanh loại 2.

- Vấn đề ý thức của người dân trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh chưa được quan tâm nhiều. Việc cây xanh bị chặt hạ hoặc cố tình làm chết cây với nhiều mục đích vẫn diễn ra, trong khi chế tài chưa đủ mạnh để hạn chế hiện tượng này.

- Việc tổ chức các hội chợ tại quảng trường 19/8 gây hư hỏng rất nhiều cho thảm cỏ: xe tải trọng gây lún bề mặt thảm cỏ, nước thải dịch vụ ăn uống làm

chết rụi thảm cỏ, nhiều cọc sắt, đinh để lại gây tai nạn trong quá trình cắt cỏ bằng máy...

- Nhiều trường hợp các hộ gia đình, tổ chức tự nguyện trồng cây xanh bóng mát trên hành lang đường, nhưng không có kinh phí cho việc duy trì, chăm sóc cây xanh, có hành vi gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong việc cắt tỉa cây xanh.

- Đặc biệt trong những năm qua các cây xanh đô thị được trồng dưới đường dây điện. Để đảm bảo an toàn lưới điện, ngành điện lực phải cắt, tỉa cành cây. Tuy nhiên, trong quá trình cắt, tỉa cành cây không có sự thống nhất của cơ quan quản lý và ngành điện dẫn đến người lao động cắt tỉa tự do, gây phản cảm, mất mỹ quan và ảnh hưởng đến tăng trưởng của cây.

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

Cải tạo, trồng, chăm sóc, quy hoạch hệ thống cây xanh trên các tuyến đường của thành phố đáp ứng yêu cầu cảnh quan, môi trường đô thị theo hướng phát triển bền vững, xanh, bản sắc và thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương..

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

Quản lý và phát triển hệ thống cây xanh đường phố theo quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển cụ thể; từng bước hình thành, phát triển đồng bộ, khoa học nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý, góp phần phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và tạo dựng hình ảnh thành phố Yên Bái có bản sắc xanh, văn minh hiện đại.

Từng bước nâng dần chỉ tiêu cây xanh, góp phần cải tạo điều kiện khí hậu, cải thiện môi trường đô thị như chống nắng, chống gió, bão, chống khói, bụi...góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, tăng vẻ đẹp kiến trúc cảnh quan, xây dựng thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại xanh, sạch, đẹp.

Ưu tiên các loại cây thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương, thể hiện đặc trưng cảnh quan cây xanh của vùng, có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt như: Bằng Đài Loan, Lộc vùng, Vàng anh, Bằng lăng, Hương vườn, Muồng Hoàng Yến... Những cây có sức đề kháng mạnh, ít xuất hiện sâu bệnh như: Hoa ban Tây Bắc, Long não, Sao đen, Sấu...

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Quy hoạch, định hướng, xây dựng lộ trình trồng cây xanh trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố.

Tuyên truyền vận động người dân cùng tham gia quản lý, trồng, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch, kế hoạch của thành phố.

Quy hoạch đất cây xanh công cộng khu vực nội thành đạt từ 8 m²/người trở lên. Phấn đấu trồng mới 60.000 cây xanh đô thị trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nhiệm vụ

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng hệ thống cây xanh đô thị hai bên đường phố, lựa chọn các tuyến đường phố phù hợp để thực hiện công tác cải tạo, thay thế cây xanh. Đó là các trục đường chính trên địa bàn thành phố có hệ thống cây xanh chưa ổn định, không đáp ứng được cảnh quan kiến trúc đô thị, nhiều cây không thuộc chủng loại cây đô thị, cây cong, xấu, nghiêng, nguy hiểm không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. Trong phạm vi nghiên cứu của đề án, đề xuất thực hiện cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường phố chính và đưa ra các giải pháp quy hoạch, phát triển cây xanh trên địa bàn thành phố Yên Bái trong giai đoạn 2021-2025.

4. Giải pháp

4.1. Giải pháp về quản lý:

- Ban hành quy định cụ thể quản lý cây xanh đô thị (trồng, thay thế, chặt hạ, dịch chuyển...);
- Ban hành danh mục cây khuyến khích, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn.
- Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị;
- Huy động nguồn lực đầu tư phát triển cây xanh đô thị;
- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia quản lý, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị.

4.2. Giải pháp ban hành Danh mục cây bảo tồn và khuyến khích phát triển, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng trên địa bàn:

4.2.1. Danh mục cây khuyến khích phát triển:

Dựa trên đặc trưng sinh học của các loại cây, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương đưa ra danh mục cây xanh đô thị khuyến khích phát triển trên địa bàn thành phố Yên Bái (*Phụ lục 3*).

4.2.2. Danh mục cây trồng hạn chế:

Dựa trên đặc trưng sinh học của các loại cây, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương và những đặc điểm riêng biệt (như mùi hương, mức độ rụng lá, ...) đưa ra danh mục cây xanh đô thị hạn chế trồng trên địa bàn thành phố Yên Bái (*Phụ lục 4*).

4.2.3. Danh mục cây cấm trồng:

Dựa trên đặc trưng sinh học của các loại cây, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương và những đặc điểm riêng biệt (cây có chứa chất độc, chất

cắm, ...) đưa ra danh mục cây xanh đô thị cắm trồng trên địa bàn thành phố Yên Bái (Phụ lục 5).

4.3. Giải pháp đầu tư cải tạo, trồng mới, thay thế cây xanh giai đoạn 2021-2025

4.3.1. Giải pháp chung:

- Chặt hạ cây cắm trồng, cây không đúng chủng loại cây đô thị (Bàng, mít, xoan, trứng cá, ngõa, mẫu đơn,...); cây còi cọc, sâu bệnh chậm phát triển; cây nghiêng, nguy hiểm, cong xấu, cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

- Di chuyển các cây không phải cây chủ đạo trên các tuyến phố (cây có đường kính < 20cm phát triển bình thường, không sâu bệnh) về trồng tại các tuyến phố cùng loài cây hoặc vườn ươm chăm sóc phục vụ công tác trồng cây đường phố, các địa điểm công viên, vườn hoa, trụ sở cơ quan, trường học.

- Tận dụng các cây không phải là cây chủ đạo trên các tuyến phố mà không thuộc danh mục các cây cắm trồng có đường kính > 20cm hoặc các cây có đường kính < 20cm mà là cây gỗ quý, cây có giá trị thương mại cao đang phát triển bình thường, không sâu bệnh, không gây nguy hiểm, không gây cản trở hoặc mất an toàn giao thông.

- Trồng thay thế, bổ sung là các loại cây chủ đạo của các tuyến đường phố; xem xét di chuyển vị trí các cây tận dụng đảm bảo khoảng cách theo quy định và bố trí cân đối, hài hòa tạo mỹ quan đô thị.

- Bó vỉa gốc cây: Sau khi thực hiện công tác chặt hạ, đào gốc cây và trồng cây thay thế, bổ sung, hệ thống bó vỉa và gạch lát xung quanh gốc cây có thể bị hư hại gây mất mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường. Tiên hành bó vỉa gốc cây, áp dụng kết cấu hố trồng cây cùng mức với mặt vỉa hè xung quanh. Ưu điểm của kết cấu này là làm cho vỉa hè trông thông thoáng hơn, tăng được diện tích sử dụng hữu ích của vỉa hè đồng thời tránh được các tai nạn do người đi bộ sơ ý vấp vào phần gờ chắn nổi của bó vỉa xung quanh hố trồng cây.

- Hoàn trả mặt hè theo hiện trạng sau khi thực hiện chặt hạ, đào gốc cây và trồng cây thay thế.

- Các tuyến phố có hệ thống cây bóng mát nặng tán, lệch tán, chiều cao vút ngọn không đồng đều, chiều cao dưới cảnh thấp với nhiều cành xòea cản trở giao thông thực hiện cắt tỉa theo tiêu chí để khống chế chiều cao vút ngọn, vén cành xòea, tỉa rút tạo sự thông thoáng cho tán lá, hạn chế đổ cây, gãy cành khi gặp mưa bão.

- Thực hiện đánh mã số cây theo các tuyến đường phố làm cơ sở xây dựng phần mềm quản lý hệ thống cây xanh bóng mát.

- Cây mới trồng phải được chăm sóc, bảo vệ trong thời gian 05 năm đầu, nghiêm cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh.

4.3.2. Giải pháp cải tạo, trồng mới, thay thế cây xanh cụ thể trên địa bàn thành phố Yên Bái

a) Đối với các tuyến đường hiện hữu có hành lang từ 5÷10 m như đường Nguyễn Thái Học, đường Ngô Minh Loan, đường Nguyễn Văn Cừ, đường Nguyễn Tất Thành, đường Âu Cơ: Quy hoạch trồng các cây có khả năng phát triển về chiều cao tốt, bóng mát lớn như Giáng hương, Hương vườn, Sao đen, Long não, Lát hoa, Sấu,.. Chiều cao cây >6m, đường kính từ 16÷18 cm.

b) Đối với các tuyến đường hiện hữu có hành lang <5m: Quy hoạch trồng các cây tiểu mộc như Bàng Đài Loan, Ban Tây Bắc, Bàng Lãng, Lộc Vừng,.. Chiều cao cây >4m, đường kính từ 14÷16 cm.

c) Đối với các tuyến phố nội thị khác: Kết hợp cùng với các dự án chỉnh trang đô thị, dự án cải tạo nâng cấp các tuyến đường hoặc sử dụng các nguồn vốn xã hội hóa ưu tiên trồng các loại cây trong danh mục cây khuyến khích trồng có đường kính từ 10÷16 cm, cao từ >4m tại các vị trí có hành lang >2m.

d) Đối với các đường ngõ, đường giao thông nông thôn: Tuyên truyền, vận động người dân tự trồng hoặc sử dụng nguồn vốn xã hội hóa ưu tiên trồng các loại cây trong danh mục cây khuyến khích trồng.

e) Đối với các tuyến đường mở mới: Thực hiện trồng cây xanh theo dự án được duyệt và được sự thống nhất với UBND thành phố.

f) Đối với các dự án phát triển quỹ đất dân cư: Yêu cầu chủ đầu tư các dự án phát triển quỹ đất thiết kế hệ thống cây xanh dọc hai bên các tuyến nội bộ thuộc danh mục cây khuyến khích trồng có đường kính từ 10÷16 cm, cao từ 4÷6 m hoặc có sự thống nhất giữa thành phố với các đơn vị chủ đầu tư về kích thước và loại cây trồng.

g) Đối với giải phân cách đường: Kết hợp cùng với các dự án chỉnh trang đô thị, dự án cải tạo nâng cấp các tuyến đường trồng các loại cây như hoa giấy, hoa dâm bụt, calypha, tùng, cau cảnh,..

h) Đối với các khu đô thị: Thực hiện trồng cây xanh theo đúng quy hoạch, dự án được duyệt và được sự thống nhất của UBND thành phố.

i) Đối với các khuôn viên của các cơ quan, trường học trên địa bàn:

Các cơ quan, trường học trên địa bàn cân đối các nguồn vốn trồng thay thế, bổ sung các loại cây xanh, hoa, thảm cỏ đảm bảo bố trí tối thiểu 10% đất dành cho cây xanh. Chiều cao cây phải đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

k) Đối với khu công viên, vườn hoa: Kết hợp cùng với các dự án chỉnh trang đô thị hoặc nguồn vốn xã hội hóa trồng các loại cây có hoa đẹp như Muồng hoàng yến (osaka vàng), Hoàng lan, Ngọc lan, Vàng anh,..

(Số lượng cây xanh đề xuất cải tạo, thay thế trên các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Yên Bái được tổng hợp tại Phụ lục số 6. Số lượng cây xanh đô thị trồng mới đến năm 2025 được tổng hợp tại Phụ lục số 7).

5. Nguồn vốn, lộ trình và kinh phí thực hiện:

5.1. Nguồn vốn:

Nguồn vốn đầu tư phát triển cây xanh đô thị: Cây xanh đường phố, khu vực công cộng chủ yếu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; Cây xanh đường ngõ, đường giao thông nông thôn chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa; Cây xanh khuôn viên trụ sở cơ quan, trường học là nguồn vốn tự chủ của các cơ quan, trường học.

5.2. Lộ trình và kinh phí thực hiện:

Đề án cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường trên địa bàn thành phố Yên Bái được tiến hành từng bước với tổng kinh phí dự kiến là 60.000 triệu đồng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 và được phân kỳ cụ thể như sau:

- Năm 2021: Triển khai thực hiện trên các tuyến đường: Điện Biên; Nguyễn Thái Học; Đinh Tiên Hoàng; Trần Bình Trọng. Kinh phí: 15.000 triệu đồng.

- Năm 2022: Triển khai thực hiện trên các tuyến đường: Yên Ninh; Nguyễn Tất Thành; Lý Thường Kiệt; Nguyễn Văn Cừ. Kinh phí: 12.000 triệu đồng.

- Năm 2023: Triển khai thực hiện trên các tuyến đường: Thành Công; Quang Trung; Trần Phú; Hòa Bình. Kinh phí: 11.000 triệu đồng.

- Năm 2024: Triển khai thực hiện trên tuyến đường Cao Thắng; Nguyễn Phúc; Hoàng Hoa Thám; Trần Hưng Đạo; Kim Đồng. Kinh phí: 12.000 triệu đồng.

- Năm 2025: Triển khai thực hiện trên các tuyến đường: Ngô Minh Loan; Lê Hồng Phong; Thanh Niên. Kinh phí: 10.000 triệu đồng.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý đô thị

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập Hồ sơ quản lý cây xanh đô thị trên đàn thành phố.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề xuất chủ trương đầu tư các dự án Cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường trên địa bàn thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí cho Đề án Cải tạo, thay thế cây xanh đô thị hai bên đường trên địa bàn thành phố Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kêu gọi, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển cây xanh đô thị.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân cùng quản lý, phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

5. Các cơ quan, trường học đóng trên địa bàn:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện trồng thay thế, bổ sung cây xanh theo đề án trong khuôn viên mình quản lý.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức công khai các nội dung của đề án, đặc biệt là chủng loại, đường kính, chiều cao cây xanh và tổ chức tuyên truyền phổ biến, vận động nhân dân trên địa bàn đồng thuận, hưởng ứng, tích cực tham gia bảo vệ, trồng mới và chăm sóc cây xanh hai bên tuyến đường trên địa bàn. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trúc

Phụ lục số 1: Bảng tổng hợp số lượng cây xanh

(Kèm theo Quyết định số 222 /QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)

STT	Tuyến đường	Số lượng cây xanh	Ghi chú
1	Đình Tiên Hoàng	587	
2	Nguyễn Văn Cừ	176	
3	Điện Biên	497	
4	Nguyễn Thái Học	488	
5	Đường Ngô Minh Loan	315	
6	Nguyễn Tất Thành	333	
7	Yên Ninh	710	
8	Lê Hồng Phong	214	
9	Nguyễn Phúc	134	
10	Hoàng Hoa Thám	174	
11	Trần Hưng Đạo	249	
12	Thành Công	203	
13	Lý Thường Kiệt	153	
14	Quang Trung	202	
15	Trần Phú	214	
16	Hòa Bình	241	
17	Kim Đồng	130	
18	Cao Thắng	87	
19	Trần Bình Trọng	194	
20	Thanh Niên	193	
21	Âu Cơ	1.789	
22	Hoàng Quốc Việt	728	
TỔNG CỘNG		8.011	

Phụ lục số 2: Bảng tổng hợp Số lượng thảm cỏ, cây lá màu, cây cảnh, cây hàng rào tại các khu vực công cộng

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thành phố)

STT	Địa điểm	Thảm cỏ	Hoa lá màu	Cây cảnh	Cây hàng rào
		(m2)	(m2)	(cây)	(m2)
1	UBND Thành phố (Cỏ nhật)	1.139			
	Cỏ mật	353			
2	Thành uỷ Yên Bái	1.018		65	40
3	Khu DTLN Nguyễn Thái Học	13.125	165	351	95
4	Các đảo đường				
	Đảo đầu cầu Yên Bái		14		14
	Đảo ngã ba Đại lộ - Thành Công		2		11
	Đảo ngã ba Cao Lanh		21		6,6
	Đảo Cây xăng km5 cũ		16		12
	Đảo km5 gần UBND tỉnh		31		14
	Đảo cột 25m khu B Quảng trường		34		14
5	Quảng trường 19/8	8.800		15	
6	Trung tâm hội nghị Tỉnh	2.900	74		70
7	Ta luy nhà thi đấu km5	835			
8	Dải phân cách đường Yên Ninh		83		22
9	Bờ hồ Hào gia	5.800			
10	Bờ hồ Đài phát thanh truyền hình	1.081			
11	Dải phân cách đường Ng.Thái Học	2.224		212	618
12	CV đường Lý Đạo Thành + Bờ hồ	2.993			
13	Mái ta luy hồ Yên Hòa	9.450			
14	Vườn hoa Hồng Hà	917	150	100	42
15	Đường Nguyễn Văn Cừ	2.381	862	96	261
16	Đường Nguyễn Tất Thành	36.820		1.109	1.525
17	Đài phun nước TT Km5	3.855	1.353		460
18	Đường Âu Cơ	66.000	910	1.139	1.768
19	Hành lang đường Âu Cơ	17.000			
20	Trụ sở cục thuế cũ km5	1.132		45	79
21	Trụ sở TTXVN cũ	412	130		120
22	Khu di tích lịch sử NTH mở rộng	6.661		664	412
	Cộng	162.096	3.845	3.796	5.584

Phụ lục 3: Danh mục cây khuyến khích trồng trong đô thị

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)

STT	Tên loại cây	Lý do khuyến khích phát triển
1	Bàng Đài Loan	Sinh trưởng và phát triển tốt, hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Hình thái đẹp, mất ít công chăm sóc. Phù hợp trồng hàng loạt tại các khu vực có không gian rộng, thoáng như quảng trường, các tuyến đường có hành lang rộng, ..
2	Vàng anh	Là một loại cây thân cây gỗ lớn, tán rộng tỏa ra cho bóng mát, cho hoa của cây có màu vàng đẹp quanh năm. Với hình dáng của cây cao lớn, cho hoa đẹp, tạo bóng mát và xanh quanh năm nên cây Vàng Anh được đưa vào danh sách cây xanh đô thị, phù hợp trồng ven vỉa hè, cây trồng trong các chùa, đền, dọc lối đi trên đường phố, công viên...
3	Bằng lăng	Là cây xanh công trình, cho bóng mát, hoa đẹp phù hợp sử dụng tạo cảnh quan cho đô thị
4	Giáng hương	Có dáng đẹp, hoa thơm phù hợp trồng làm cây cảnh trong công viên hoặc ven đường phố, khuôn viên trường học, bệnh viện, mang không khí trong lành, cải thiện ô nhiễm...
5	Ban Tây Bắc	Là loại cây đặc trưng vùng Tây Bắc, có hoa đẹp, phù hợp làm cây trồng trong đô thị.
6	Sao đen	Cây phát triển nhanh, có sức sống khỏe. Cây có bộ tán lá khá rộng và dày phù hợp là cây xanh đô thị
7	Hương vườn	Sinh trưởng và phát triển tốt, hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Có dáng đẹp, hoa thơm phù hợp trồng làm cây cảnh trong công viên hoặc ven đường phố
8	Long não	Có tán lá rộng xanh tốt quanh năm, hoa đẹp có mùi thơm, lá cây có khả năng hấp thụ các ion kim loại nặng làm sạch môi trường nên được trồng phù hợp để làm cây xanh đô thị, cây cảnh, cây bóng mát cho các công trình công cộng như công viên, bệnh viện, trường học,....
9	Lộc vừng	Sinh trưởng và phát triển tốt, hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương, Cây có dáng và hoa đẹp phù hợp làm cây xanh đô thị, cây cảnh
10	Sấu	Là cây rất dễ trồng, phát triển nhanh, sống rất lâu, chống chịu được gió bão. Cây thẳng, lá xanh thẫm, cho bóng mát tốt và không bị gãy đổ. Cây tái sinh bằng hạt nên việc nhân giống được thực hiện đơn giản và dễ dàng.
11	Ngọc lan	Là loài cây công trình đô thị có hoa đẹp và thơm ngát hương, thường được dùng làm cây bóng mát trồng trong công viên, vườn thú, khu dân cư đô thị, tạo cảnh quan cho sân vườn biệt thự...

STT	Tên loại cây	Lý do khuyến khích phát triển
12	Móng bò tím	Là cây có tốc độ sinh trưởng nhanh. Cây ưa sáng, phát triển tốt trên đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt, thích nghi với khí hậu nước ta. Cây Móng Bò dễ trồng, dễ chăm sóc, không cần phải cắt tỉa thường xuyên. Cây ra hoa hầu như là quanh năm
13	Muồng hoàng yến	Là cây thân gỗ hoa đẹp có mùi thơm nên phù hợp lựa chọn trồng làm cây bóng mát, cũng như làm đẹp cảnh quan tại các đường phố, khu đô thị...
14	Lát hoa	Là cây trồng nhiệt đới, nó thích nghi rất tốt với khí hậu nhiệt đới nóng ẩm mưa nhiều ở Việt Nam. Cây lát hoa có những đặc điểm nổi bật của loài cây nhiệt đới. Lát hoa thuộc loại cây thân gỗ lớn, tán lá rộng, có hoa thơm phù hợp trồng cây xanh đường phố tại các vị trí có hành lang rộng, trồng làm cây bóng mát tại các căn nhà hay công sở

Phụ lục 4: Danh mục cây hạn chế trồng trong đô thị

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)

STT	Loài cây	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế
1	Bàng ta	Dễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải)	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
2	Bạch đàn (các loại)	Cây cao, tán thưa ít phát huy tác dụng bóng mát	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
3	Các loài cây ăn quả	Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Khi trồng với mục đích sử dụng công cộng phải có biện pháp bảo vệ phù hợp
4	Cau vua (Cau búng)	Rễ, lá, to cứng gây nguy hiểm cho người đi đường, công trình và phương tiện	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
5	Dừa	Cây có quả lớn, có nguy cơ rơi gây mất an toàn, chỉ nên trồng dọc các bờ kênh, tuyến rạch, sông chưa được bê tông hóa	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
6	Đa, Da, Đê, Sanh, Sung, Si, Gừa	Có rễ phụ làm hư hại công trình; quả rụng nhiều ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
7	Đủng đỉnh	Quả có chất gây ngứa	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
8	Điệp phèo heo	Rễ mọc ngang, lồi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật; cành nhánh giòn dễ gãy	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
9	Gáo	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
10	Huỳnh liên (Sò đo bông vàng)	Cành nhánh mềm, dễ gãy đổ khi mưa bão	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
11	Keo (các loại)	Cành nhánh giòn, dễ gãy	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
12	Lọ nôi (Đại phong tử)	Quả to, rụng gây nguy hiểm	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
13	Mỡ	Cây lấy gỗ theo thời vụ, thân cao, không có giá trị bóng mát.	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
14	Mù u	Thân cây thường có dáng nghiêng; quả rụng nhiều ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
15	Phượng vĩ	Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng, nguy cơ mất an toàn	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị; Có thể trồng dặm lại những đường phố đã trồng đồng bộ
16	Sa kê (cây bánh mì)	Không phù hợp cảnh quan đường phố, trồng trong khuôn viên vườn hoa, khu dân cư	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị

Phụ lục 5: Danh mục cây cấm trồng trong đô thị

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)

TT	Loài cây	Lý do cấm trồng
1	Bã đậu (Vông đồng)	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cảnh	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Gòn (Bông gạo)	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố
7	Lông mứt (các loại)	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	Thân và cành nhánh có nhiều gai
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	Cây có độc tố
11	Sala (Tha la, vô ưu, đầu lân, hàm rồng)	Quả chín có mùi hôi
12	Xiro	Thân và cành nhánh có nhiều gai
13	Sung Nam bộ, Sơn lu	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
14	Tỏi độc	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
15	Thông thiên	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
16	Trúc đào	Thân và lá có chất độc

Phụ lục số 6: Số lượng cây xanh đề xuất cải tạo, thay thế trên các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Yên Bái

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)

STT	Tuyến đường phố	Chiều dài (Km)	Đặc điểm tuyến đường	Số lượng các loại cây trồng chủ yếu	Số lượng cây					Đề xuất loại cây trồng thay thế, bổ sung
					Đề xuất chặt hạ	Đề xuất trồng thay thế	Đề xuất trồng bổ sung	Đề xuất giữ nguyên	Sau cải tạo	
1	Đình Tiên Hoàng	3	Điểm đầu trung tâm Km5, điểm cuối là Km8. Tuyến đường này là một trong các tuyến đường trục chính và dài của thành phố Yên Bái, là khu vực trung tâm của thành phố hai bên đường nhà dân hoạt động kinh doanh là chủ yếu. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 3-5m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin chưa được hạ ngầm	Bàng (212 cây), Sấu (62 cây), Lộc vừng (62 cây), cây khác (205 cây)	417	417	59	124	600	
	Km5-Km6									Ban Tây bắc
	Km6-Km8									Hương vườn
2	Nguyễn Văn Cừ	0,7	Điểm đầu là trung tâm Km 5, điểm cuối là nút giao với đường Trần Phú. Đây là một trong các tuyến đường hiện đại mới được đầu tư đồng bộ của thành phố Yên Bái, nằm trên trục tuyến đường kết nối Thành phố Yên Bái với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 10m, được lát gạch block, xây vỉa gạch. Hệ thống cây xanh cơ bản đã được trồng theo thiết kế, quy hoạch, tuy nhiên do tác động của các yếu tố khách quan, người dân trồng tự phát các chủng loại cây khác với cây chủ đạo và nhiều vị trí trồng trên hè chưa được trồng bổ sung	Sấu (89 cây), Bàng dài loan (45 cây), cây khác (42 cây)	3	3	137	0	140	Ban Tây bắc
3	Điện Biên	3,5	Điểm đầu là ngã năm Cao Lanh, điểm cuối là Trung tâm Km5. Là một trong các tuyến đường trục chính của thành phố Yên Bái, nằm trên tuyến quốc lộ 37. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 3-5m, được lát gạch block, xây vỉa gạch (riêng đoạn từ đầu đường Trần Phú đến vòng xuyên trung tâm Km5 được lát đá và gạch Tezzaro), hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bàng (198 cây), Sưa (57 cây), Sấu (57 cây), Muồng hoàng yến (43 cây), cây khác (185 cây)	226	226	399	75	700	
	Ngã 5 Cao Lanh - Km3									Vàng anh
	Km3-Km4									Bàng Đài loan
	Km4-Km5	Ban Tây bắc								
4	Nguyễn Thái Học	2,2	Từ ngã tư Cao Lanh đến cầu Yên Bái. Là một trong các tuyến đường trục chính của thành phố Yên Bái, nằm trên tuyến quốc lộ 37 và là tuyến đường rộng, có dải phân cách giữa. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang trung bình khoảng 4-5m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Sấu (117 cây), Bàng (94 cây), cây khác (277 cây)	140	140	116	184	440	Vàng anh (bên trái tuyến) Sấu (bên phải)



STT	Tuyến đường phố	Chiều dài (Km)	Đặc điểm tuyến đường	Số lượng các loại cây trồng chủ yếu	Số lượng cây					Đề xuất loại cây trồng thay thế, bổ sung
					Đề xuất chặt hạ	Đề xuất trồng thay thế	Đề xuất trồng bổ sung	Đề xuất giữ nguyên	Sau cải tạo	
5	Đường Ngô Minh Loan	3	Từ cầu Yên Bái đến ngã 3 Âu Lâu. Là một trong các tuyến đường trục chính của thành phố Yên Bái, nằm trên tuyến quốc lộ 37 và là tuyến đường rộng. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang trung bình khoảng 5-10m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Sấu (43 cây), Bằng (185 cây), cây khác (130 cây)	223	223	297	80	600	Long não
	Cầu YB - Cầu Ngòi Lâu									Lát hoa
	Cầu Ngòi Lâu - Ngã 3 Âu Lâu									
6	Nguyễn Tất Thành	4	Đây là một trong các tuyến đường hiện đại mới được đầu tư đồng bộ, kết nối thành phố Yên Bái với huyện Yên Bình. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 10m, được lát gạch block, xây vỉa gạch. Hệ thống cây xanh cơ bản đã được trồng theo thiết kế, quy hoạch, tuy nhiên do tác động của các yếu tố khách quan, nhiều vị trí cây trồng còi cọc kém phát triển, bị chết và chưa được trồng bổ sung thay thế hoặc người dân trồng tự phát các loài cây khác	Muồng hoàng yến (100 cây), Sấu (92 cây), Sao đen (79 cây), cây khác (62 cây)	18	18	67	315	400	Cải tạo theo hiện trạng
7	Yên Ninh	4,3	Từ ngã tư Nam Cường đến trung tâm Km 5. Là một trong các tuyến đường chính và dài nhất của thành phố Yên Bái. Trên tuyến đường có nhiều các cơ quan chức năng quan trọng của tỉnh như: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp, Sở Y tế, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái,... Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 3-5m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bằng lăng (171 cây), Bằng (147 cây), Sưa (91 cây), Sấu (81 cây), cây khác (220 cây)	206	206	298	356	860	Bằng lăng
	Ngã 4 Nam Cường - Kim Đồng									Hương vườn
	Kim Đồng - Quang Trung									Ban Tây bắc
8	Lê Hồng Phong	1,3	Điểm đầu là ngã tư Nam Cường, điểm cuối là ngã ba ông trọng. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bằng (115 cây), Sấu (32 cây), cây khác (67 cây)	36	36	152	72	260	Bằng đài loan
	Ngã 4 Nam Cường - Cty CDường									Bằng lăng
	Cty CDường - Nguyễn Phúc									
9	Nguyễn Phúc	2,7	Điểm đầu là cầu Yên Bái, điểm cuối là cầu bốn thước. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6+10m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bằng (43 cây), Bằng lăng (57 cây), cây khác (34 cây)	32	32	364	54	450	Bằng lăng
	Cầu YB- 3 ông trọng									Lộc vùng
	Km3-Km5									

STT	Tuyến đường phố	Chiều dài (Km)	Đặc điểm tuyến đường	Số lượng các loại cây trồng chủ yếu	Số lượng cây					Đề xuất loại cây trồng thay thế, bổ sung
					Đề xuất chặt hạ	Đề xuất trồng thay thế	Đề xuất trồng bổ sung	Đề xuất giữ nguyên	Sau cải tạo	
10	Hoàng Hoa Thám	0,9	Từ cổng Ngòi Yên đến ngã năm Cao Lanh. Là một trong các tuyến đường của khu vực thành phố cũ. Trên tuyến đường này, ngoài trụ sở của UBND thành phố thì hai bên đường nhà dân hoạt động kinh doanh là chủ yếu. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 0,5-5m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bàng (82 cây), Bàng lã (38 cây), cây khác (54 cây)	92	92	50	38	180	Vàng anh
11	Trần Hưng Đạo	1,5	Từ cổng Ngòi Yên đến cầu Yên Bái. Là một trong các tuyến đường chính của khu vực thành phố cũ. Tuyến đường này đi qua ga Yên Bái, chợ ga Yên Bái, rạp Hồng Hà và hai bên đường nhà dân hoạt động kinh doanh là chủ yếu. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 0,5-4m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bàng (87 cây), Bàng lã (52 cây), Phượng (32 cây), cây khác (78 cây)	102	102	146	52	300	
	Cầu Ngòi Yên- Ga YB									Bàng lã
	Ga YB - cầu YB									Bàng Đài loan
12	Thành Công	1,1	Từ ngã tư Nam Cường đến công viên Yên Hòa. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 3-4m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bàng (121 cây), cây khác (82 cây)	131	131	80	9	220	Hương vườn
13	Lý Thường Kiệt	1	Từ ngã năm Cao Lanh đến ngã tư Nam Cường Tuyến đường này đi qua trụ sở của Sở Giao thông Vận tải và hai bên đường nhà dân hoạt động kinh doanh là chủ yếu. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang từ 3-4m, được lát gạch block, xây vỉa gạch, hệ thống dây điện, điện thoại, thông tin... chưa được hạ ngầm	Bàng (30 cây), Bàng lã (28 cây), Sấu (22 cây), Lộc vừng (20 cây), cây khác (53 cây)	47	47	105	28	180	Bàng lã
14	Quang Trung	2	Điểm đầu nối với đường Yên Ninh, điểm cuối nối với đường Điện Biên. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bàng (37 cây), Lộc vừng (33 cây), Sấu (21 cây), cây khác (111 cây)	70	70	198	132	400	Bàng Đài loan
15	Trần Phú	2,3	Điểm đầu nối với đường Điện Biên, điểm cuối nối cầu bê tông xã Tân Thịnh. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bàng lã (52 cây), Hoa sữa (52 cây), Bàng (41 cây), cây khác (69 cây)	100	100	88	52	240	
	Điện Biên - Âu Cơ									Ban Tây bắc
	Âu Cơ - Ngã 3 trường Kinh tế									Bàng lã



STT	Tuyến đường phố	Chiều dài (Km)	Đặc điểm tuyến đường	Số lượng các loại cây trồng chủ yếu	Số lượng cây					Đề xuất loại cây trồng thay thế, bổ sung
					Đề xuất chặt hạ	Đề xuất trồng thay thế	Đề xuất trồng bổ sung	Đề xuất giữ nguyên	Sau cải tạo	
16	Hòa Bình	2,3	Điểm đầu nối với đường Thành Công, điểm cuối nối với đường Nguyễn Phúc. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bàng (136 cây), Bàng lã (52 cây), cây khác (53 cây)	57	57	351	52	460	Bàng dài loan
	Bàng lã									
17	Kim Đồng	2,5	Điểm đầu nối với đường Điện Biên, điểm cuối nối với đường Yên Ninh. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bàng (44 cây), Bàng lã (25 cây), Hoa sữa (15 cây), cây khác (46 cây)	35	35	270	95	400	Hương vườn
18	Cao Thắng	1,5	Điểm đầu nối với đường Điện Biên, điểm cuối nối với đường Yên Ninh. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Bàng (21 cây), Sấu (08 cây), cây khác (58 cây)	35	35	193	12	240	Bàng Đài loan
19	Trần Bình Trọng	1,8	Điểm đầu nối với đường Lê Hồng Phong, điểm cuối là cổng vào sân bay Yên Bái. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6÷14m, được lát gạch block, xây vỉa gạch	Nhãn (38 cây), Bàng (27 cây), Bàng lã (17 cây), Lộc vừng (26 cây), cây khác (125 cây)	95	95	166	99	360	Vàng anh
20	Thanh Niên	2,5	Điểm đầu từ ga Yên Bái, điểm cuối là nhà khách số 1. Hệ thống vỉa hè có mặt cắt ngang rộng 6m, được lát gạch block, xây vỉa gạch. Là tuyến đường thường xuyên bị ngập úng cục bộ	Bàng lã (49 cây), Bàng (35 cây), Hoa sữa (25 cây), cây khác (84 cây)	73	73	256	71	400	Bàng lã
	Phượng									
TỔNG CỘNG		44,1			2.138	2.138	3.792	1.900	7.830	

Phụ lục số 7: Quy hoạch số lượng cây xanh đô thị trồng mới đến năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND thành phố)



STT	Nội dung	Số lượng cây trồng mới	Ghi chú
1	Cây xanh đề xuất cải tạo, thay thế trên các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Yên Bái	5.930	
2	Cây xanh trồng trong các dự án phát triển quỹ đất, khu đô thị	16.000	
3	Cây xanh trồng tại các dự án đường mở mới	8.000	
4	Cây xanh trồng tại khu vực khuôn viên trường học, cơ quan	2.000	
5	Cây xanh trồng tại các đường ngõ, đường giao thông nông thôn, các vị trí đất trống	22.000	
6	Cây xanh trồng tại các khu công viên, vườn hoa	5.500	
7	Cây xanh trồng tại các dự án chỉnh trang đô thị, dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông	1.000	
TỔNG CỘNG		60.430	